

Số: 197/BC-UBND

Long Điền A, ngày 22 tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện xây dựng xã NTM - NTM nâng cao năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023**

#### **A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2022**

##### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

###### **1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình**

Thực hiện theo Quyết định số 1260 và 1261 ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành bộ tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. UBND xã Long Điền A đã triển khai đến các ban ngành, đoàn thể xã để cùng nhau thực hiện đạt các tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao theo bộ tiêu chí mới gồm các văn bản:

- Quyết định 167/QĐ-UBND và 168/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND xã Long Điền A về việc phân công các ban ngành phụ trách thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND xã Long Điền A về việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới – nông thôn mới nâng cao xã Long Điền A Giai đoạn 2021-2025;

- Các Quyết định kiện toàn Ban Phát triển xây dựng NTM, NTM nâng cao ở 06 ấp trên địa bàn xã.

###### **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

Trong năm 2022 UBND xã tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền trong nhân dân lồng ghép trong các cuộc họp tổ tự quản, tuyên truyền thông qua đài truyền thanh xã, nhằm nâng cao nhận thức và tích cực tham gia cùng hệ thống chính trị của xã thực hiện duy trì nâng chất giữ vững danh hiệu xã nông thôn mới, thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo bộ tiêu chí mới.

###### **3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện duy trì nâng chất xã nông thôn mới nâng cao**

Đảng ủy, UBND xã Long Điền A đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 20/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã, Kế hoạch số 03/KH-UBND của UBND xã về thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2020 – 2025. Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 17/01/2022 về kế hoạch thực hiện duy trì và nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao năm 2022. Xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo xây

dựng nông thôn mới nâng cao gồm 13 thành viên, do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, phân công từng đ/c BCH, BTV phụ trách theo dõi từng nhóm tiêu chí. Ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND và Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về việc phân công các ban ngành phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Củng cố kiện toàn Ban quản lý CTMTQGXDNTM xã, tổ giúp việc để tổng hợp các tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện và báo cáo tiến độ cũng như kết quả thực hiện theo hàng tháng, hàng quý. Kiện toàn Ban phát triển 06 ấp để giám sát, theo dõi, phản ánh tiến độ, chất lượng các công trình thi công trên địa bàn.

## **II. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 của UBND tỉnh An Giang**

### **1. Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2022**

Thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 – 2025 được ban hành theo Quyết định 1260/QĐ-UBND và 1261/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang.

### **2. Kết quả chung**

#### **- Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang**

+ Các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới đạt được: 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu  
(Chi tiết đính kèm biểu)

#### **- Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang**

+ Các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao đạt được: 16/19 tiêu chí, 71/75 chỉ tiêu.

+ Các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao chưa đạt: 03 tiêu chí, 04 chỉ tiêu chưa đạt gồm:

- Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước  $\geq 20\%$ ;

- Chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm;

- Chỉ tiêu 13.2 Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (đã có hồ sơ, đang chờ kết quả của huyện).

- Chỉ tiêu 14.1 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế;

(Chi tiết đính kèm biểu)

### **3. Kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND cụ thể**

- **Tiêu chí 1 về Quy hoạch: Đạt**

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã giai đoạn 2011-2020.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Theo tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 13/10/2015 của UBND xã Long Điền A về việc ban hành quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế địa phương

Theo Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt điều chỉnh một phần Đồ án quy hoạch phát triển hạ tầng – xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Long Điền A giai đoạn 2011 – 2020. đồng thời tiếp tục thực hiện lập quy hoạch phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội - Môi trường; phát triển khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã giai đoạn 2020-2030 đang phê duyệt.

- Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Long Điền A, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

### **- Tiêu chí 2 về giao thông: Đạt**

2.1. Đường trục chính của xã và đường từ trung tâm xã đến đến đường huyện được xác định giữa Phòng KTHH huyện với UBND xã thì địa phương không có tương đương 0%.

2.2. Tỷ lệ đường áp, đường liên ấp có các biển báo chỉ dẫn, có hệ thống đèn đường chiếu sáng đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp

Trên địa bàn xã có 02 tuyến đường giao thông nông thôn từ đường trục chính về đến các ấp, đường liên ấp với tổng chiều dài 2,19km có các biển báo chỉ dẫn và hệ thống đèn đường chiếu sáng đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch

Xã có 4 tuyến đường, BQL thường xuyên kiểm tra, nâng chất, đầu tư, duy trì và giữ vững. Trong đó, đạt chuẩn 1,75km/1,75km, đạt 100%.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 70\%$

Trên địa bàn xã có 04 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 8,2km. Hiện đạt chuẩn theo chỉ tiêu là 6,76/7,1km, đạt 95,21%.

**- Tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai: Chưa đạt**

*3.1. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động  $\geq 90\%$ .*  
Đạt.

Trong năm có 2.275/2.275ha (3 vụ) đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước kịp thời, đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển bình thường đạt 100%.

*3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động có hiệu quả, bền vững.* Đạt

Trên địa bàn xã có HTX Định Thuận phục vụ tưới tiêu cho tiểu vùng 2 với diện tích đất nông nghiệp 308ha hoạt động hiệu quả và bền vững. Hoạt động sản xuất kinh doanh có tăng doanh thu trong 03 năm liền kề, hằng năm đều có báo cáo kết quả hoạt động và đề ra kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp.

*3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước  $\geq 20\%$ .* Chưa đạt

Chưa có số liệu cụ thể.

*3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.* Chưa đạt

Toàn xã có 17 tuyến kênh, mương thủy lợi; 21 công trình cống; 21 trạm bơm điện, hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, phát huy hiệu quả hoạt động. Chủ động nguồn nước phục vụ cho yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế và đáp ứng nhu cầu cần nước của nhân dân.

*3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.* Đạt

UBND xã thường xuyên kiểm tra các cơ sở và quan tâm đến môi trường làng nghề nhất vấn đề xả thải vào môi trường được kiểm soát, bên cạnh đó đã tổng hợp các cơ sở phân bón thuốc BVTV, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, từ đó hạn chế rất nhiều về ô nhiễm nguồn nước và nâng cao sức khỏe người dân.

*3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.* Đạt

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được triển khai và hoạt động có hiệu quả, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 45 ngày 24/5/2022 về ứng phó biến đổi khí hậu PCTT & TKCN, Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 về việc củng cố Ban chỉ huy ứng phó biến đổi khí hậu – PCTT & TKCN phòng thủ dân

sự xã, có phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và có thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu PCTT & TKCN. Trong năm đã thực hiện diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn vào ngày 06/10/2022. Nguồn nhân lực được tập huấn và trang thiết bị tại chỗ đáp ứng được yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương trong mọi tình huống.

**- Tiêu chí 4 về điện về tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: Đạt**

Ban Quản lý xã kết hợp các ngành huyện, Xí nghiệp điện nước, Điện lực Chợ Mới thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát hoang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân, Các trạm bơm điện đảm bảo tiếp địa an toàn. Vận động hộ dân sửa chữa các đường dây điện câu nối trong gia đình, trụ đỡ đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định của pháp luật. Hệ thống điện trên địa bàn xã duy trì đạt chuẩn theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương. Trong đó, đạt chuẩn 4.330/4.335 hộ, đạt 99,88%.

**- Tiêu chí 5 về giáo dục: Đạt**

*5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

Trên địa bàn xã có 04 trường đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục thực hiện khi có hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo.

*5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.*

Trong năm vẫn duy trì đạt theo yêu cầu của chỉ tiêu.

*5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ*

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 đạt 95,75%

*5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2*

Các trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 3.

*5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại*

Các trường trên địa bàn xã đều đạt từ khá trở lên.

*5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Tự đánh giá đạt. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo.

**- Tiêu chí 6 về Văn hóa: Đạt**

*6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

Hiện tại trên địa bàn xã có 02 sân bóng đá 11 người, 06 sân bóng chuyên; 02 điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao liên ấp, 02 điểm vui chơi giải trí trẻ em (Trường Tiểu học Phù Đồng và Trường mẫu giáo). Nhìn chung các điểm đều đảm bảo cho hoạt động thể dục thể thao và vui chơi giải trí cho trẻ em.

Tận dụng 6 văn phòng của 6 ấp làm nơi sinh hoạt văn hóa cho người dân và đồng thời còn thỏa thuận với hộ dân mượn diện tích đất trống làm nơi sinh hoạt như: sinh hoạt đờn ca tài tử, nơi sinh hoạt thể dục thể thao...vv từ đó đảm bảo diện tích hoạt động đúng theo quy định của thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL.

*6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

Trên địa bàn xã có 03 di tích được xếp di tích lịch sử gồm: Di tích lịch sử cách mạng Cột Dây Thép cấp quốc gia (do huyện quản lý); Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Chợ Thủ (cấp tỉnh) được công nhận năm 2000, sau nhiều lần tu bổ, sửa chữa cho đến nay có một số hạng mục bị xuống cấp (năm 2025 sở đầu tư kinh phí sửa chữa), lễ cúng hàng năm vào ngày 15, 16 và 17/6 âm lịch; Di tích lịch sử Cách mạng Chùa Long Hòa (cấp tỉnh) cũng đã xuống cấp, hiện Bảo tàng tỉnh đang có Kế hoạch sửa chữa.

Di tích chưa được xếp hạng: Trên địa bàn xã hiện nay có 02 Miếu, 2 chùa, 01 Nhà thờ, 01 bia Căm thù chưa được xếp hạng di tích. Tuy nhiên hàng năm địa phương phối hợp với Ban Quý tế, Trụ trì, Ban Hành giáo tổ chức tốt các nghi thức thờ cúng... qua đó góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc và tạo điều kiện cho nhân dân trong và ngoài xã đến cúng viếng theo nghi thức tâm linh.

Di sản văn hóa phi vật thể: Lễ hội kỳ yên, lễ cúng Quan Thánh Đệ quân, Nghè mội, chạp trở, Nghè vẽ tranh, nghề nấu rượu, nghề làm mắm, đờn ca tài tử...đến nay cũng được nhân dân tín ngưỡng và lưu truyền từ đời này qua đời khác, từ đó đảm bảo công tác bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương.

*6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 122/2018/NĐ-CP: Ngay từ đầu năm tham mưu Ban Chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã ban hành Kế hoạch số 03/KH-BCĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của BCĐ Phong trào TĐĐKXDĐSVH xã Long Điền A về việc nâng chất phong trào “TĐĐKXDĐSVH” gắn với duy trì nâng chất “Xã Văn hoá nông thôn mới” năm 2022. Đến nay tổng số hộ được công nhận gia đình văn hóa 4.072 hộ (năm 2021) và tổ chức triển khai đăng ký thi đua gia đình văn hóa năm 2022 có 4.074/4.335 hộ gia đình đăng ký. 6/6 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa trên 20 năm.

Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang: Tham mưu UBND xã Ban hành kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND xã về việc Tuyên truyền tăng cường công tác quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, âm thanh tiếng ồn trên địa bàn xã.

Thực hiện quy ước: Năm 2017 được UBND huyện Chợ Mới Công nhận quy ước ấp và còn phù hợp đến nay.

Từ đầu năm đến nay địa phương không xảy ra trường hợp bạo lực gia đình và không có tố cáo liên quan đến bạo lực gia đình. Hiện nay trên địa bàn toàn xã duy trì 6 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững của 6 ấp hoạt động có hiệu quả

**- Tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt**

Xã tiếp tục duy trì nâng chất chợ trung tâm là Chợ Thủ được xây dựng năm 1992 có bằng hiệu được UBND tỉnh phê duyệt và được nâng cấp sửa chữa năm 2012 đạt chuẩn theo quy định, chỉ tiêu sử dụng đất trên một điểm kinh doanh diện tích 6m<sup>2</sup>, với 110 hộ kinh doanh mua bán cố định và 10 hộ kinh doanh không thường xuyên. Cùng cố lại tổ quản lý chợ năm 2022, UBND xã giao tổ Quản lý chợ thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, sắp xếp các hộ kinh doanh mua bán đúng theo quy định, kiểm tra PCCC, hệ thống điện ánh sáng không để xảy ra cháy nổ tại chợ, kiểm tra cơ sở hạ tầng tại chợ để có đề nghị nâng cấp sửa chữa kịp thời, tạo sự thuận lợi cho hoạt động mua bán tại chợ và đáp ứng được yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

**- Tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông: Đạt**

*8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.*

Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông đặt tại ấp Long Định với diện tích: 150m<sup>2</sup>, có thùng thư công cộng, hàng ngày có 01 tuyến thư về đến xã phục vụ nhu cầu của người dân; thực hiện các giao dịch dân sự như: bán bảo hiểm y tế, bảo hiểm xe gắn máy và bán hàng Bolare (bán hàng của Bưu điện huyện, tỉnh có chi trả các chế độ cho các đối tượng). Điểm Bưu điện- Văn hóa xã có bố trí các phòng tại điểm bưu điện văn hóa xã là nơi đọc sách và điểm truy cập internet, đảm bảo nhu cầu phục tốt thông tin liên lạc. Đạt chuẩn so quy định.

Có trang bị máy tính, kết nối mạng internet tại điểm phục vụ và có bố trí nhân sự (bưu điện/một cửa) hướng dẫn người dân đăng ký/sử dụng dịch vụ công trực tuyến/dịch vụ bưu chính công ích.

*8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh  $\geq 70\%$*

Trong năm qua rà soát tổng số thuê bao trong xã là 11.499 thuê bao. Trong đó có 9.253 người sử dụng điện thoại thông minh đạt tỷ lệ 80,47%.

### *8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông*

Hiện Xã có đài truyền thanh phủ sóng 6/6 ấp trên địa bàn xã. Thường xuyên duy tu các cụm loa trên địa bàn toàn xã đảm bảo công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, những thông tin cần thiết đến tận người dân.

Có 01 cửa hàng bán sách báo tại ấp Long Định phục vụ cho người dân và học sinh trên địa bàn xã biết các thông tin thời sự, cập nhật các tin tức trong ngoài nước và phục vụ thêm kiến thức cho học sinh trên địa bàn xã.

*8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.*

Thực hiện tốt hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản qua thư điện tử đạt cao. Thực hiện tốt hệ thống thư điện tử An Giang với lãnh đạo xã và hộp thư của đơn vị cấp xã thường xuyên sử dụng đúng quy chế của tỉnh ban hành. Ủy ban nhân dân xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (công dịch vụ công trực tuyến), phần mềm hộ tịch và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt 100% (tiêu chuẩn  $\geq 90\%$ ).

Đang chờ thẩm định hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP hột vịt chay Thường Lạc. Từ đó thực hiện các hoạt động quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

### *8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng.*

Các điểm tại UBND xã đều được kết nối mạng wifi, đường truyền ổn định, đảm bảo người dân đều được tiếp cận thuận lợi, dễ dàng diễn hình như:

- + Tại Trung tâm học tập cộng đồng có 01 điểm wifi công cộng tên Cộng đồng.
- + Tại UBND xã có 01 điểm wifi công cộng tên Tiếp dân.

#### **- Tiêu chí 9 về nhà ở dân cư đạt $\geq 90\%$ : Đạt**

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các ngành, hội đoàn thể, các ấp vận động xây dựng mới và sửa chữa nhà ở hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời cũng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm, tự chỉnh trang sửa chữa, xây dựng mới nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Đến nay có 12 hộ cất nhà mới nâng số nhà đạt chuẩn là 4.120/4.335 đạt tỷ lệ 95,04%.

#### **- Tiêu chí 10 về thu nhập bình quân đầu người đạt $\geq 64$ triệu đồng/người/năm: Đạt**

Trong năm đã thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã. Kết quả xã Long Điền A đạt 65,619 triệu đồng/người/năm theo công văn số 19/CV-CCTK ngày 29/11/2022 của chi cục thống kê huyện về việc thông báo mức thu nhập bình quân đầu người năm 2022.



**- Tiêu chí 11 về tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025  $\leq$  2%: Đạt**

Hiện toàn xã có 63 hộ nghèo/4.335 hộ trên địa bàn. Hộ nghèo đã trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động là 63 hộ, tỷ lệ 0%.

Số hộ cận nghèo 11 hộ (đã trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động 92 hộ) 11/4.243, tỷ lệ 0,26%

Số hộ nghèo đa chiều của xã (đã trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động 92 hộ) là 11/4.243 hộ, đạt tỷ lệ 0,26%.

**- Tiêu chí 12 về lao động: Đạt**

*12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq$  75%*

Tỷ lệ lao động qua đào tạo 5.501/7.262 người, đạt 75,75%.

*12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $\geq$  30%*

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ tạo 3.300/7.262 người, đạt 45,44%.

*12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn  $\geq$  90%.*

Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 8.462/8.810, đạt 96,05%.

**- Tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chưa đạt**

*13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. Đạt*

Xã Long Điền A có 02 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật 2012 Các HTX Nông nghiệp hoạt động như sau: Được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp Tác Xã năm 2012; tổ chức được 04 dịch vụ nông nghiệp cơ bản, thiết yếu là: cho vay tín dụng nội bộ, cung cấp giống lúa, bơm tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân trên địa bàn. Hoạt động sản xuất kinh doanh có tăng doanh thu trong 03 năm liền kề. (đạt) Thực hiện liên kết tiêu thụ lúa với Tập Đoàn Lộc Trời vụ Đông Xuân 2022 được 36 ha, Đang thực hiện liên kết vụ Thu Đông 60 ha.

*13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn. Chưa đạt*

Có sản phẩm hạt vịt chay Thường Lạc đang đợi xét duyệt công nhận.

*13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt*

Có mô hình sản kinh tế ứng dụng công nghệ cao tưới phun sương theo công nghệ Israel trên cây ổi diện tích 3000m<sup>2</sup>.

*13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Đạt*

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Phòng NN và Trạm BVTV huyện thực hiện cấp mã số vùng trồng để thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực của xã là cây lúa được 71,08 ha ở khu vực tiểu vùng 1.

*13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử. Đạt*

Cập nhật và tổng hợp các sản phẩm gỗ của làng nghề mộc Chợ Thủ và sản phẩm đăng ký OCOP của xã là trứng vịt chay Thường Lạc được quảng bá, giới thiệu trên trang sanphamchomoi.vn. Các cơ sở mộc trong làng nghề tham gia giới thiệu sản phẩm, bán hàng trên trang facebook và Sendo.

*13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Đạt*

Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã số vùng trồng bao gồm cây Xoài 118 ha, Mít 39 ha, Lúa khu vực tiểu vùng 1 tổng diện tích 71,08 ha, Tiểu vùng 2 tổng diện tích 79,7 ha (đã hoàn thành hồ sơ xin cấp).

*13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Đạt*

Trên địa bàn xã không có điểm du lịch.

*13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường). Đạt*

Có mô hình sản kinh tế ứng dụng công nghệ cao tưới phun sương theo công nghệ Israel trên cây ổi diện tích 3.000m<sup>2</sup> thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, có “Quyết định giao thực hiện mô hình”, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và không gây ô nhiễm môi trường.

**- Tiêu chí 14 về y tế: Chưa đạt**

*14.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT  $\geq$  95%. Chưa đạt*

Theo số liệu báo cáo của ngành BHXH huyện đến ngày 19/12/2022 số người tham gia BHYT của xã là 13.559/14.382 người (trong đó số người bỏ địa phương 638 người) đạt tỷ lệ 94,28%.

*14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe  $\geq 90\%$ . Đạt*

Trạm Y tế xã đã cập nhật trên phần mềm EHR. Kết quả có 13.664/15.079 người được quản lý sức khỏe, đạt tỷ lệ 90,62%.

*14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa  $\geq 40\%$ . Đạt*

Không có số liệu do tuyến xã không thể cập nhật được.

*14.4. Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử  $\geq 70\%$ . Chưa đạt*

Trạm Y tế xã đã tiến hành cập nhật trên phần mềm EHR và từ số liệu người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã. Kết quả có 11.613/15.079 người, đạt tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử được 77,01%.

**- Tiêu chí 15 về hành chính công: Đạt**

*15.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

Thực hiện tốt hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản qua thư điện tử đạt cao. Thực hiện tốt hệ thống thư điện tử An Giang với lãnh đạo xã và hộp thư của đơn vị cấp xã thường xuyên sử dụng đúng quy chế của tỉnh ban hành. Ủy ban nhân dân xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (cổng dịch vụ công trực tuyến) và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt 100% (tiêu chuẩn  $\geq 90\%$ ).

Trong đó: Văn bản đến 2.488/2.488 đạt 100%; Văn bản đi 701/701, đạt 100%.

*15.2 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên*

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định; số lượng thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 40%.

Kết quả từ ngày 01/01/2022 đến tháng 12/2022 tổng số hồ sơ tiếp nhận mức độ 3 là 566 hồ sơ và mức độ 4 là 2.458 hồ sơ.

*15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không đến xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

UBND xã đã tiếp nhận 02 hồ sơ tranh chấp, đã hòa giải thành 02 hồ sơ (đạt 100%), các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không có khiếu nại vượt cấp.

**- Tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật: Đạt**

*16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

Từ đầu năm 2022 ngành Tư pháp xã đã tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2022 kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2022.

Xác định công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là một trong những công tác trọng tâm làm chuyển biến nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong quá trình tiếp nhận đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Công chức Tư pháp tổ chức tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền pháp luật trên địa bàn 06 ấp từ đầu năm đến nay được 06 cuộc trên 240 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền: Luật Hộ tịch, luật đất đai năm 2013, luật Hòa giải cơ sở, thủ tục hành chính cấp xã. Qua đó bà con nhân dân hiểu biết về pháp luật liên quan đến đời sống hàng ngày và thủ tục hành chính.

*16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .*

Trong năm tổ hòa giải tiếp nhận 09 đơn, đã đưa ra hòa giải thành 09 đơn, đạt 100%.

*16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .*

Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh đã tiếp nhận 01 đối tượng thuộc trợ giúp pháp lý có hộ khẩu tại xã Long Điền A.

### **- Tiêu chí 17 về môi trường: Đạt**

*17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

*17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%.*

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với ban ấp đang tiến hành cho các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh và nuôi trồng thủy sản kí bản cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát nguồn thải trong nuôi trồng thủy sản và trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đến nay số cơ sở sản xuất - kinh doanh thực hiện theo đúng các giải pháp bảo vệ môi trường được phê duyệt trong hồ sơ: Xã đã kiểm tra trực tiếp 47/96 cơ sở; xã giám sát 49/96 cơ sở (trong đó có 02/96 cơ sở đang tạm ngưng hoạt động). Trong đó, 96/96 cơ sở thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường được duyệt, đạt tỷ lệ 100%.

*17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.*

Việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã do Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới thu gom khoảng 6,7225 tấn/ngày được vận chuyên đến bãi rác tại thị trấn Mỹ Luông để xử lý bằng phương pháp chôn lấp với tần suất (01 ngày thu gom rác 01 lần). Số hộ đăng ký thu gom, xử lý chung là 3.975/4.148 hộ, đạt tỷ lệ: 95,83%, trong đó có 2.833 hộ tham gia mạng lưới thu gom rác và 1.142 hộ tự xử lý bằng hình thức đốt sau khi tận dụng chất thải thực phẩm làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi, tái sử dụng, tái chế các rác thải nhựa và bọc ni lông; Số hộ nằm trên tuyến đường không có xe thu gom là 173/4.148 hộ, chiếm tỷ lệ 4,17%.

Chất thải rắn không nguy hại chủ yếu là rác thải sản xuất của làng nghề mộc như gỗ vụn, mặt cưa ... Tổng lượng phát sinh khoảng 81 - 105,6 tấn/tháng (trong đó, lượng gỗ thải bỏ của cơ sở khoảng 50 – 60 kg/ngày, với 47 cơ sở lớn phát sinh khoảng 70,5 - 84,6 tấn/tháng, của các hộ nhỏ lẻ là 5 – 10 kg/ngày tương đương 70 hộ là 10,5 - 21 tấn/tháng) được thu gom bán lại cho người dân làm chất đốt hoặc các thương lái từ nơi khác đến.

*17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp hiệu quả đạt  $\geq 35\%$ .*

Tổng số hộ trên địa bàn là 4.335 hộ. Trong đó có 187 hộ đi làm ăn xa, số hộ thực tế là 4.148 hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Qua rà soát số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp hiệu quả (bao gồm có công trình vệ sinh như nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh và công trình, thiết bị xử lý nước thải) là 1.521/4.148 hộ đạt tỷ lệ 36,67%.

Số hộ gia đình chưa thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp hiệu quả là 2.627/4.148 hộ chiếm 63,33% do điều kiện kinh tế khó khăn, diện tích nhà nhỏ hẹp nên không xây dựng công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt nhưng đã có công trình vệ sinh nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

*17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$ .*

Tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn năm 2022 trên địa bàn 06 ấp được 06 cuộc, có 283 lượt người tham dự.

Phối hợp Đài truyền thanh xã phát thanh 02 buổi/tuần về các văn bản quy phạm pháp luật quy định về bảo vệ môi trường, các bản tin và chuyên mục tuyên truyền hướng ứng tích cực tham gia các hành động cụ thể để tạo tính lan tỏa như phân loại rác thải tại nguồn, rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa góp phần bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

Kết quả có 2.950 hộ/4.148 hộ thực hiện đình phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, đạt tỷ lệ 71,12% (tổng số dân toàn xã là 4.335 hộ, số dân thực tế tại địa phương là 4.148 hộ và 187 hộ đi làm ăn xa).

*17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.*

Lồng ghép với thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn ở chỉ tiêu 17.5 nông thôn mới nâng cao. Chọn điểm thực hiện ở khu dân cư ấp Long Định làm áp điểm ra mắt thực hiện mô hình “Phân loại chất thải rắn tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại hộ gia đình” với 30 hộ tham gia và bố trí thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại gồm 30 thùng lưu chứa có nắp, màu vàng, dung tích 60 lít, có dán nhãn cảnh báo, phía trong thùng có lót túi rác tự hủy sinh học (01 cuộn/hộ). Chứa các chất thải nguy hại của hộ gia đình thường gặp như bóng đèn huỳnh quang, cũ, pin hỏng, bình ac - quy qua sử dụng, chất thải điện tử, mực in, vỏ chai lọ đựng hóa chất nguy hại...

Sau khi thu gom chất thải rắn nguy hại tại hộ gia đình thì hộ tự vận chuyển đến để vào thùng chứa chất thải nguy hại tập trung được bố trí tại văn phòng ấp Long Định (Thùng màu cam, dung tích 240 lít).

*17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

Lĩnh vực trồng trọt đa số nông hộ có áp dụng một trong các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp cụ thể : đối với cây ,rau màu và cây ăn trái bà con bán rơm rạ (trên 85% hộ dân) để tái sử dụng vào mục đích làm nấm rơm, ủ hoại mục làm phân hữu cơ, làm thức ăn gia súc. Đạt tỷ lệ trên 80%.

Tổng số hộ chăn nuôi heo, trâu, bò, gà và vịt là 82 hộ. Trong đó có 72 hộ chăn nuôi có áp dụng một trong các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp cụ thể là chăn nuôi bò. Đạt tỷ lệ 87.8%.

*17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt  $\geq 85\%$ .*

Đến nay số hộ dân có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh là 146/165 hộ đạt tỷ lệ 88,48%. Đạt chuẩn theo quy định.

*17.9. Nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

Xã xây dựng 2 khu nghĩa địa nhân dân ở 2 ấp Long Bình và Long Thuận 1 với tổng diện tích 4.000m<sup>2</sup> do nhân dân đóng góp, có xây dựng và ban hành quy chế quản lý nghĩa địa, đáp ứng cho nhu cầu chôn cất người dân không có đất sau khi qua đời; 01 khu nghĩa trang huyện đóng trên địa bàn xã. Đạt chuẩn so quy định.

*17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 10\%$ .*

Đến tháng 12/2022 tổng số người chết trên địa bàn xã là 157 người, trong đó sử dụng hình thức hỏa táng là 17 người, đạt tỷ lệ 10,83%.

*17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4m^2/người$ .*

Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại khu dân cư Long Điền A ấp Long Bình là  $6,82m^2/người$  ( $3.060m^2/449$ người).

*17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$ .*

Qua rà soát, toàn xã phát sinh mỗi ngày khoảng 7,3 tấn chất thải rắn sinh hoạt trong đó có khoảng 584 kg chất thải nhựa phát sinh.

- Lòng ghép việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn 17.11 với việc vận động hộ gia đình thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa như: bao bì, chai nước, thùng giấy... tái sử dụng hoặc bán phế liệu, giảm thiểu rác thải nhựa ra môi trường. Kết quả có 2.950 hộ/4.148 hộ thực hiện định phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, đạt tỷ lệ 71,12%. (Tổng số dân toàn xã là 4.335 hộ, số dân thực tế tại địa phương là 4.148 hộ và 187 hộ đi làm ăn xa).

**- Tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống: Đạt**

*18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung*

Đến nay số hộ sử dụng nước máy của xã là 4.142/4.335 và 193/4.335 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 100%.

*18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm  $\geq 60$ lít*

Trên địa bàn xã có 02 hệ thống cấp nước của Thị Trấn Chợ Mới cấp 150 lít/người/ngày đêm và hệ thống cấp nước của Thị Trấn Mỹ Luông cấp 133 lít/người/ngày đêm. Đạt chuẩn so với quy định.

*18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt  $\geq 40\%$ .*

Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý.

*18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.*

Toàn xã có 257 hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm đăng ký đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm ( trong đó có 49 cơ sở ăn uống, 198 hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm ngành nông nghiệp quản lý, 01 hộ sản xuất muối sậy, 09 hộ sản xuất rượu). Đạt tỷ lệ 100%.

*18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.*

Từ đầu năm đến nay không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

*18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.*

Trên địa bàn xã có 01 hộ sản xuất muối sậy đã được chứng nhận về an toàn thực phẩm. Riêng các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ các mặt hàng như: Khô các loại, nước mắm, dưa mắm, pate chả lụa, tổ yến... đã tiến hành cho các hộ ký cam kết đảm bảo ATTP.

Trong năm tổ kiểm tra môi trường xã phối hợp cùng với Ban nhân dân áp thường xuyên đến kiểm tra, nhắc nhở hộ sản xuất đảm bảo ATTP, nguồn nguyên liệu có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng và đầy đủ giấy tờ. Đạt chuẩn theo quy định.

*18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch  $\geq 80\%$*

Xã tiếp tục vận động các hộ sống vùng sạt lở vào ở các khu dân cư, giới thiệu vay vốn nước sạch VSMT để tăng tỷ lệ hộ dân sử dụng cầu tiêu hợp vệ sinh. Tổng số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước sinh hoạt hợp vệ sinh của xã là 4,253/4.335 đạt tỷ lệ 98,11%.

*18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%. Đạt*

Trên địa bàn xã có 01 bãi chôn lấp chất thải rắn tại ấp Long Thuận 2, nhưng đã có chủ trương đóng lấp, ngưng tiếp nhận rác từ năm 2021.

Hiện tại để quản lý tốt bãi rác đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, UBND xã thực hiện các biện pháp như sau: Xung quanh bãi rác được làm hàng rào lưới B40 để ngăn chặn gió thổi rác bay qua các ruộng lúa xung quanh của nông dân. Phun xịt thuốc khử mùi và ruồi tại bãi rác 4 tháng 01 lần. Kobe sang ủi bãi rác để làm giảm lượng rác thải, định kỳ 01 năm 01 lần. Nếu lượng rác thải đã giảm đáng kể thì không sang ủi.

#### **- Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh: Đạt**

*19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

Công tác xây dựng lực lượng dân quân của xã đạt 100% chỉ tiêu trên giao (140 đồng chí), quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, đạt chuẩn theo quy định.

\* Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: Hàng năm đều củng cố. kiện toàn Hội đồng NVQS xã, đúng thành phần để thực hiện tốt các nhiệm vụ từ đăng ký, quản lý thanh niên, sơ tuyển, khám sức khỏe, xét duyệt chính trị... thực hiện đúng theo quy chế dân chủ cơ sở trong công tác tuyển quân. Kết quả hàng năm giao quân đều đạt 100%. Cụ thể năm 2022 giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao.



\* Công tác động viên quân đội: Thực hiện đúng quy định, quản lý chặt chẽ các phương tiện, đảm bảo huy động khi có nhu cầu. Luôn tham mưu làm tốt công tác tổ chức quản lý đúng quy định (18 SQ, 217 HSQ-BS). Huy động giao nguồn DBĐV đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Sắp xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên, đồng thời tổ chức huy động đối tượng này tham gia huấn luyện đạt theo chỉ tiêu trên giao.

Công tác xây dựng văn kiện SSCĐ, huấn luyện, diễn tập, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ: Làm tốt công tác đăng ký, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện hàng năm. Trụ sở cơ quan được nâng cấp vào năm 2016, diện tích 1.644m<sup>2</sup>, đảm bảo nơi làm việc, sinh hoạt tốt cho cán bộ chiến sĩ trong đơn vị.

Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Hằng năm luôn củng cố và kiện toàn Hội đồng GDQPAN, đảm bảo phát huy tốt vai trò hoạt động của Hội đồng, đưa cán bộ về trên tham gia bồi dưỡng KTQPAN đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Luôn duy trì công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh toàn dân.

*19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên, có mô hình camera an ninh và mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

Công an xã đã chủ động tham mưu với Đảng ủy - UBND xã xây dựng kế hoạch 05/KH-BCĐ ngày 24/02/2022 về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2022; Kế hoạch phối hợp thực hiện việc nâng cấp, mở rộng mô hình “Camera an ninh” trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 26/KH.MT-CA, ngày 28/03/2022; Kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân tham gia thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo TTATGT năm 2022. Có mô hình tự quản về an ninh, trật tự ở khóm, ấp. Tổng số: 02 mô hình, có 02/02 mô hình hoạt động hiệu quả.

Trong năm không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng, không có khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Xã đạt chuẩn theo 05 yêu cầu “an toàn về an ninh, trật tự và đảm bảo bình yên”.

### **III. Kết quả huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới trong năm 2022**

Tổng kinh phí 2.681,34 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: Không
- Vốn ngân sách tỉnh: 50 triệu đồng, chiếm 1,86%
- Vốn ngân sách huyện: 12 triệu đồng, chiếm 0,45%
- Vốn ngân sách xã: 15 triệu đồng, chiếm 0,56%

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: Không
- Vốn doanh nghiệp: 190 triệu đồng, chiếm 7,09%
- Vốn tín dụng: Không
- Vốn nhân dân đóng góp: 2.309,12 triệu đồng, chiếm 86,12%
- Vốn khác: 105 triệu đồng (các tổ chức đóng góp), chiếm 3,92%

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **4.1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo cũng như đầu tư về vốn của Trương ương, tỉnh, huyện cùng với sự hỗ trợ nhiệt tình của các Ban, Ngành, Đoàn thể huyện Chợ Mới và sự chỉ đạo kịp thời của Thường trực Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, sự đóng góp nhiệt tình về nhân lực và tài lực của toàn hệ thống chính trị của xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân. Đặc biệt là sự hưởng ứng của toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã đầu tư, đóng góp xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Với sự đồng thuận toàn thể nhân dân về những chủ trương, chính sách của địa phương đã tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện, tiếp tục thực hiện duy trì nâng chất xã nông thôn mới nâng cao.

### **4.2. Khó khăn**

Đối với bộ tiêu chí xã NTM – NTM nâng cao mới được ban hành theo Quyết định 1260 và 1261 ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh, BQL xây dựng xã NTM đã tổ chức bước đầu triển khai đến các ban ngành xã và có ban hành Quyết định về việc phân công từng đồng chí phụ trách thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo bộ tiêu chí xã NTM-NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, đánh giá sơ bộ các tiêu chí, chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được. Nhưng trong quá trình thực hiện xã gặp rất nhiều khó khăn do bộ tiêu chí mới có rất nhiều chỉ tiêu gồm 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu, tăng 40 chỉ tiêu so với bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định 1005 của UBND tỉnh và địa phương phải làm song song cả 02 bộ tiêu chí xã NTM và NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí mới.

Do đây là bộ tiêu chí mới với rất nhiều tiêu chí và chỉ tiêu khó thực hiện nhất là tiêu chí về Y tế và môi trường nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng, các đồng chí phụ trách còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên các chỉ tiêu đạt còn chậm so với kế hoạch, một số chỉ tiêu phải chờ kết quả cuối năm của ngành huyện và nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ mới hoàn thành.

## **B. KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**

### **I. Kế hoạch thực hiện năm 2023**

- Tiếp tục thực hiện duy trì nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt trong năm 2022 theo Quyết định 1260/QĐ-UBND và 1261/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đồng thời BQL xây dựng nông thôn mới tổ chức họp báo cáo sơ kết tiến độ và kết quả thực hiện theo hàng quý trong năm 2023.

*\* Đối với các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao chưa đạt hoặc đạt trong năm 2022 nhưng khó bền vững như: tiêu chí 3, tiêu chí 13, tiêu chí 14 và tiêu chí 17 giải pháp thực hiện cụ thể như sau:*

+ Tiêu chí 3: Thường xuyên kiểm tra, triển khai kế hoạch nạo vét các tuyến kênh nội đồng, gia cố đê bao, cống đập, các trạm bơm điện... đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát cập nhật số liệu cụ thể về diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiết kiệm nước. Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng.

+ Tiêu chí 13: Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, tạo ra những sản phẩm chất lượng, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP, phát triển thêm sản phẩm đặc trưng của địa phương phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

+ Tiêu chí 14: Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT để đạt tỷ lệ từ 95% trở lên, tiếp tục phối hợp với các ấp thành lập các tổ tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt sử dụng phần mềm VssID về sổ khám sức khỏe điện tử, người thân cũng có thể dùng chung hộ gia đình và Phối hợp với đại lý bán bảo hiểm cài VSSID cho người mua bảo hiểm và kiến nghị về Trung tâm Y tế mở lớp tập huấn đưa được số liệu vào hệ thống.

+ Tiêu chí 17: đề nghị huyện, tỉnh hỗ trợ bài tuyên truyền về cách phân loại rác tại nguồn và thực hiện tuyên truyền trên đài truyền thanh xã và tổ chức các cuộc tuyên truyền trực tiếp cho người dân, thực hiện mô hình hướng dẫn người dân phân loại rác tại nhà trong đó có phát túi (thùng) để người dân thu gom chất thải nhựa. Đồng thời tranh thủ từ các nguồn xã hội hoá để mua thêm các thiết bị lưu chứa, tập kết, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

## **II. Giải pháp trọng tâm thực hiện**

- Các ban ngành căn cứ theo Quyết định phân công phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM – NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 để thực hiện và cập nhật hồ sơ minh chứng cho từng tiêu chí, chỉ tiêu. Đối với các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt tiếp tục thực hiện duy trì nâng chất. Với các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt trong năm liên hệ với ngành cấp trên để có hướng dẫn thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu theo bộ tiêu chí đã được UBND tỉnh ban hành và từng ngành đề ra giải pháp thực hiện cụ thể trong năm 2023 để đạt các tiêu chí, chỉ tiêu phụ trách.

- Các đoàn vận động ở 06 ấp thường xuyên tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT để đạt chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia BHYT phải đạt trên 95%.

Bên cạnh đó phối hợp với các ấp thành lập các tổ tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt sử dụng phần mềm VssID về sổ khám sức khỏe điện tử phục vụ cho việc cập nhật các chỉ tiêu mới của tiêu chí 14 về y tế.

- Rà soát lại các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn xã, bổ sung thêm các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời để đạt theo yêu cầu của tiêu chí.

- Tiếp tục phối hợp cùng MTTQVN xã và các ban ngành, đoàn thể xã, ấp tổ chức 06 đoàn vận động ở 06 ấp thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu không cần vốn như: vận động cảnh quan môi trường, đăng kí thu gom rác thải sinh hoạt có trả phí và các chỉ tiêu mới của tiêu chí 17 về môi trường, tổng hợp rà soát các hộ đã đăng kí thu gom rác có trả phí và các hộ chưa đăng kí nhưng có xử lý rác tại nhà. Thực hiện thêm các mô hình như: mô hình xử lý nước thải, mô hình đăng kí thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại và bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã.

- Quan tâm đến công tác đào tạo nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, giảm hộ nghèo <2%, đảm bảo ANCT-TTATXH.

- Hỗ trợ và khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân ở khu vực nông thôn để vừa giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, chuyên dịch cơ cấu kinh tế vừa góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người của người dân năm 2023 là 68 triệu đồng/người/năm.

- Các Hợp tác xã trên địa bàn kết hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tìm doanh nghiệp ký kết bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân. Tuyên truyền vận động người dân áp dụng KHKT vào sản xuất, tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và vận động nông dân trồng các giống chất lượng theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm mang lại lợi nhuận nâng cao đời sống cho nông dân và các thành viên, tăng thu nhập cho bà con nông dân.

- Thực hiện đăng kí sản phẩm OCOP, phát triển các sản phẩm là thế mạnh của địa phương, các sản phẩm của làng nghề mộc Chợ Thủ từng bước thực hiện quảng bá mua bán trên sàn thương mại điện tử.

- Ban Nông nghiệp xã thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở 02 HTX Nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012, vận động nông dân xuống giống thời vụ đúng theo lịch của tỉnh, huyện, thực hiện bơm tưới phục vụ sản xuất, phân công lực lượng tham gia công tác PCTT&TKCN.

## **C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. Đối với tỉnh**

Đề nghị tiếp tục bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh cho xã đã đạt chuẩn nông thôn mới – nông thôn mới nâng cao để thực hiện công tác duy tu, bảo trì cho các công trình, đảm bảo nâng cao hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã và thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 – 2025.

## **II. Đối với huyện**

Tiếp tục hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 – 2025.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện xã NTM – NTM nâng cao theo Quyết định 1260 và 1261 của UBND tỉnh và kế hoạch thực hiện năm 2023 của UBND xã Long Điền A.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT ĐU-HĐND-UBND xã;
- Các đ/c BTV, BCH ĐU xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tôn Hoàng Chiến**